

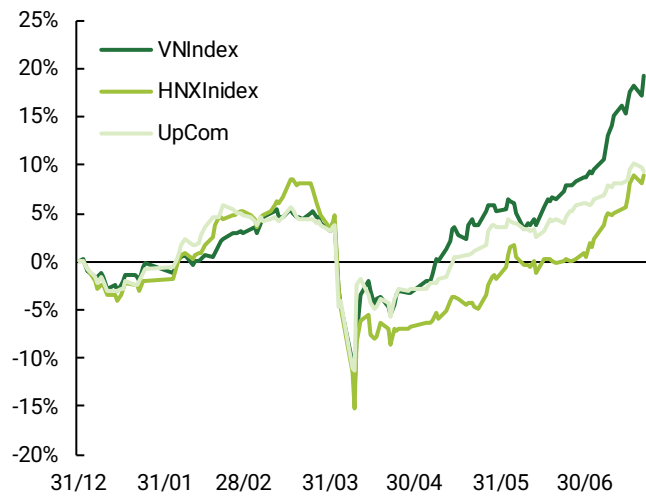
VN-Index **1509.54 (1.65%)**
1352 Tr. cổ phiếu 33923.9 Tỷ VND (-4.76%)

HNX-Index **247.85 (0.84%)**
150 Tr. cổ phiếu 2702.0 Tỷ VND (-8.95%)

UPCOM-Index **104.02 (-0.24%)**
77 Tr. cổ phiếu 1066.4 Tỷ VND (-9.86%)

VN30F1M **1655.00 (1.88%)**
263,002 HD OI: 51,571 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số bật tăng và phủ định đà giảm phiên trước. Sự lạc quan sớm trở lại sau cú sụt giảm hôm qua. Nhiều doanh nghiệp lớn công bố kết quả kinh doanh Quý 2 tích cực tiếp tục hỗ trợ tâm lý thị trường. **Trên mặt trận thương mại, các quan chức cấp cao Mỹ đang đưa ra quan điểm trái chiều.** Bộ trưởng Bộ Tài chính Scott Bessent cho biết việc áp đặt thuế quan đối ứng cao với các nước từ ngày 1/8 “sẽ tạo thêm áp lực buộc các quốc gia phải đạt những thoả thuận tốt hơn”. Phát biểu trên cho thấy ông không coi ngày 1/8 là hạn chót để ký kết thoả thuận, trong khi trước đó Bộ trưởng Bộ Thương mại Howard Lutnick khẳng định ngày 1/8 là một “hạn chót cứng”.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. Dù vậy, thanh khoản giảm cho thấy sự thận trọng vẫn còn. **Nhóm Vingroup phục hồi, trở lại vai trò dẫn dắt, bên cạnh nhóm Gelex cũng hút tiền mạnh cho hiệu suất tích cực.** Ở diễn biến chung, đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh, với chiều tăng nổi bật quan sát ở nhóm Hàng không, Chứng khoán, Ngân hàng, Công nghệ. Trong khi chiều ngược lại, nhóm Nhựa, Cao su, Dầu khí, Viễn thông, vẫn biểu thị kém. Về mặt điểm số, lực kéo từ VIC, VHM, VCB, BID tạo động lực đi lên, trái lại, đã giảm từ VPL, TCB, GVR, HNA, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng gần 1865 tỷ đồng, tập trung phần lớn ở VJC (1978 tỷ), SSI, SHB, PDR.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền tăng Marubozu phủ định nền giảm trước đó, tuy nhiên, chưa có sự đồng thuận của thanh khoản. Điều này phản ánh lực mua lên chưa thuyết phục và sự phân hóa có lẽ trở lại các phiên tới. Với phiên bật tăng của chỉ số nhưng động lượng suy yếu, các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu phân kỳ với giá. Do vậy, vận động khả năng sẽ tiếp tục cần củng cố quanh mốc tâm lý 1500 điểm để tạo thêm đà. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1465 trong khi kháng cự mục tiêu là khu vực đỉnh lịch sử 1530 điểm.
- **Đối với HNX-Index,** giá cũng bật tăng trở lại cho thấy khu vực cận 242 – 245 giữ vai trò hỗ trợ tốt. Nếu vận động tiếp tục được củng cố trên mốc này, chỉ số có thể tiến về chinh phục ngưỡng cản 250.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, hạn chế tâm lý hưng phấn và dàn trải danh mục, theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi kiểm định mốc 1500 điểm. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Công nghệ, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MML (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,509.5 ▲	1.6%	3.3%	11.9%	33,923.9 ▼	-4.76%	-2.4%	52.1%	1,351.9 ▼	-12.9%	-4.8%	58.2%
HNX-Index	247.9 ▬	0.8%	3.1%	9.2%	2,702.0 ▼	-9.0%	-0.8%	102.2%	149.8 ▼	-12.4%	-9.7%	104.5%
UPCOM-Index	104.0 ▼	-0.2%	1.0%	4.9%	1,066.4 ▼	-9.9%	-28.4%	65.3%	77.3 ▲	5.2%	-15.4%	14.0%
VN30	1,656.0 ▲	1.7%	3.9%	15.4%	15,511.6 ▼	-2.0%	4.4%	29.2%	450.7 ▼	-13.8%	-7.5%	22.2%
VNMID	2,211.9 ▲	2.3%	4.2%	13.1%	14,023.3 ▼	-8.6%	-11.5%	94.3%	578.1 ▼	-9.5%	-11.6%	88.3%
VNSML	1,542.7 ▬	0.8%	2.7%	6.5%	3,187.6 ▲	5.8%	14.1%	52.8%	181.1 ▼	-9.8%	-5.8%	61.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	585.7 ▲	1.2%	1.0%	8.6%	7,846.4 ▼	-13.3%	-12.5%	13.8%	330.3 ▼	-17.1%	-9.4%	10.4%
Bất động sản	484.0 ▲	3.5%	1.6%	23.9%	4,912.5 ▼	-18.0%	-21.4%	15.9%	229.5 ▼	-18.8%	-24.1%	11.4%
Dịch vụ tài chính	311.9 ▲	3.1%	3.5%	20.7%	6,520.8 ▼	-4.3%	3.5%	52.7%	291.0 ▼	-7.5%	-1.4%	38.1%
Công nghiệp	243.5 ▲	3.0%	6.2%	11.7%	2,724.0 ▲	34.1%	24.2%	66.9%	79.2 ▲	34.4%	26.4%	70.3%
Tài nguyên cơ bản	525.5 ▬	0.9%	1.9%	15.1%	1,229.7 ▼	-41.1%	-35.6%	-16.2%	58.1 ▼	-39.7%	-35.6%	-18.4%
Xây dựng - Vật Liệu	174.6 ▬	1.0%	-2.2%	-5.6%	1,427.9 ▼	-26.2%	-29.1%	5.0%	83.1 ▼	-30.4%	-29.4%	9.6%
Thực phẩm	538.8 ▬	0.7%	0.9%	7.6%	2,540.6 ▲	17.4%	6.7%	19.2%	78.2 ▲	29.8%	14.0%	32.9%
Bán Lẻ	1,342.7 ▬	0.5%	1.2%	8.8%	930.1 ▼	-26.8%	-9.3%	3.3%	14.9 ▼	-12.7%	-4.5%	5.8%
Công nghệ	588.1 ▲	1.5%	-0.2%	9.3%	896.6 ▼	-17.5%	-10.9%	-16.7%	11.3 ▼	-18.8%	-11.2%	-18.9%
Hóa chất	179.4 ▬	0.03%	0.3%	5.1%	1,115.5 ▼	-16.5%	1.6%	16.4%	29.1 ▼	-20.4%	-3.8%	15.4%
Tiện ích	670.2 ▬	0.3%	-0.2%	0.3%	417.5 ▼	-30.0%	-19.1%	-0.5%	21.7 ▼	-26.5%	-15.6%	5.7%
Dầu khí	62.4 ▬	0.01%	-0.1%	-1.8%	237.1 ▼	-5.2%	-29.5%	-14.5%	10.7 ▼	-7.1%	-30.7%	-16.1%
Dược phẩm	426.1 ▬	0.8%	0.3%	0.9%	41.4 ▼	-39.1%	-42.2%	-35.1%	3.5 ▼	-17.7%	-44.0%	-17.1%
Bảo hiểm	86.0 ▬	0.9%	-2.5%	2.6%	32.9 ▼	-36.0%	-23.2%	-3.7%	1.1 ▼	-45.9%	-16.5%	16.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,509.5 ▲	1.6%	19.2%	15.1x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,192 ▼	-1.4%	-14.9%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,345 ▼	-0.7%	3.7%	17.1x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,420 ▼	-0.4%	-9.3%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,356 ▬	0.05%	-2.7%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,582 ▬	0.6%	6.9%	17.4x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	25,130 ▬	0.5%	25.3%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,775 ▼	-0.1%	-0.3%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,306 ▬	0.1%	7.2%	26.8x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,323 ▼	-0.04%	4.2%	23.5x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,004 ▼	-0.1%	10.2%	13.6x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,296 ▼	-0.9%	8.2%	16.0x	2.1x
DXV		98 ▼	-0.7%	-9.8%		
USDVND		26,145 ▼	-0.03%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

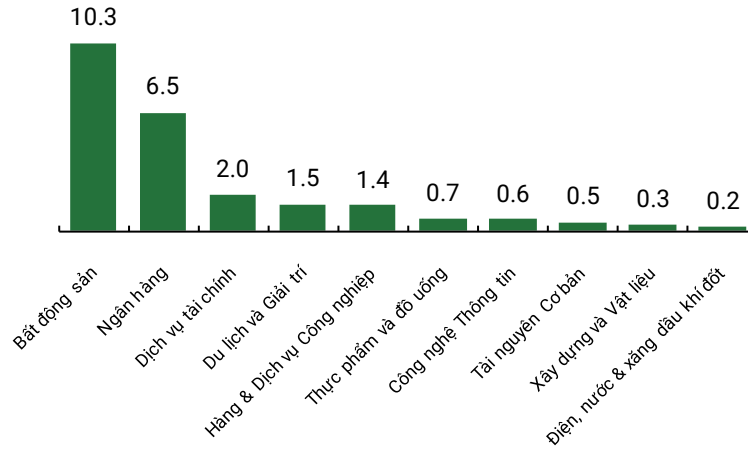
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.9%	-11.0%	-8.1%	-16.8%
Dầu WTI	▼	-1.1%	-11.1%	-7.2%	-16.5%
Khí gas	▼	-8.4%	-15.1%	-10.1%	45.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	-26.1%	-39.6%
Thép HRC (*)	▲	2.3%	6.7%	-1.4%	-5.2%
PVC (*)	▬	0.0%	0.3%	-4.9%	-15.6%
Phân Urea (*)	▬	0.9%	15.8%	25.8%	34.6%
Cao su thiên nhiên	▲	1.5%	6.2%	-13.2%	5.6%
Bông Cotton	▼	-0.6%	4.2%	-2.5%	-4.9%
Đường	▼	-3.0%	1.4%	-15.3%	-10.8%
World Container Index	▼	-2.6%	-20.6%	-31.6%	-56.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.9%	-13.8%	-1.9%	-13.8%
Vàng	▲	1.1%	0.6%	29.1%	41.3%
Bạc	▲	1.8%	8.0%	34.5%	33.5%

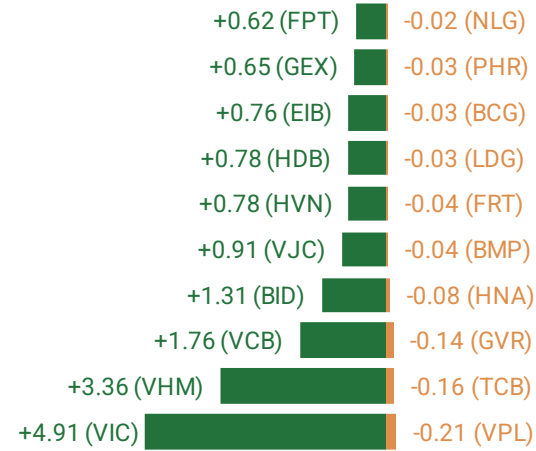
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

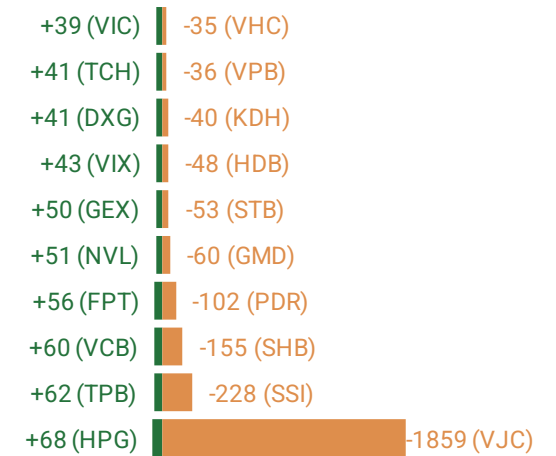
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



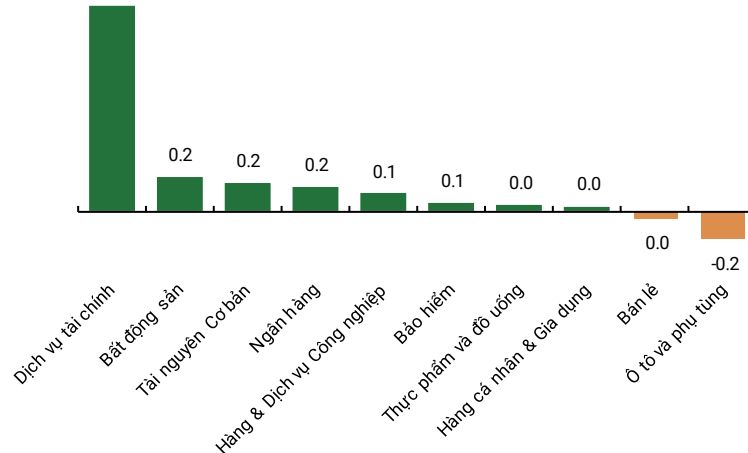
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



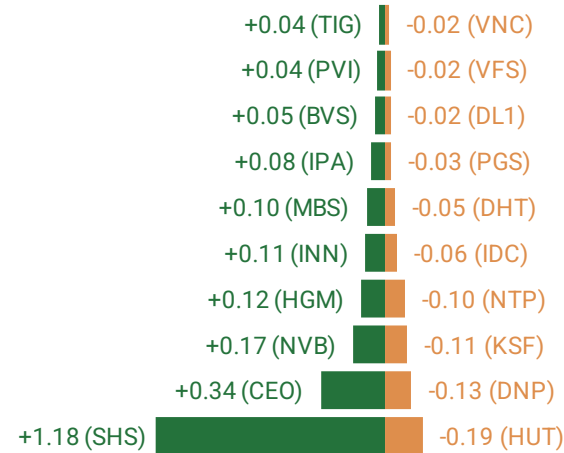
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



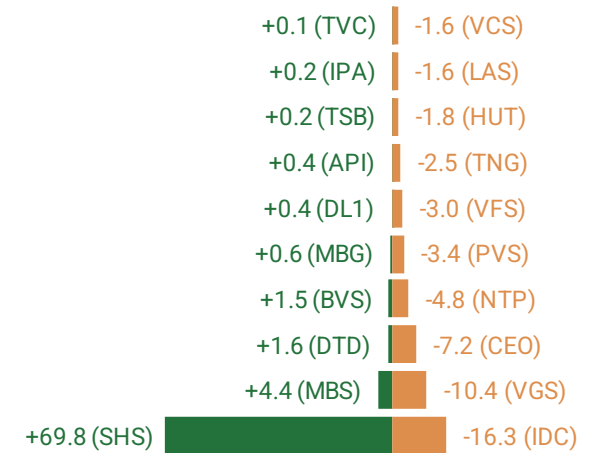
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIX	VND	TCB	VPB
%DoD	2.1%	7.0%	5.2%	-0.3%	0.9%
Giá trị	1,932	1,255	988	946	930

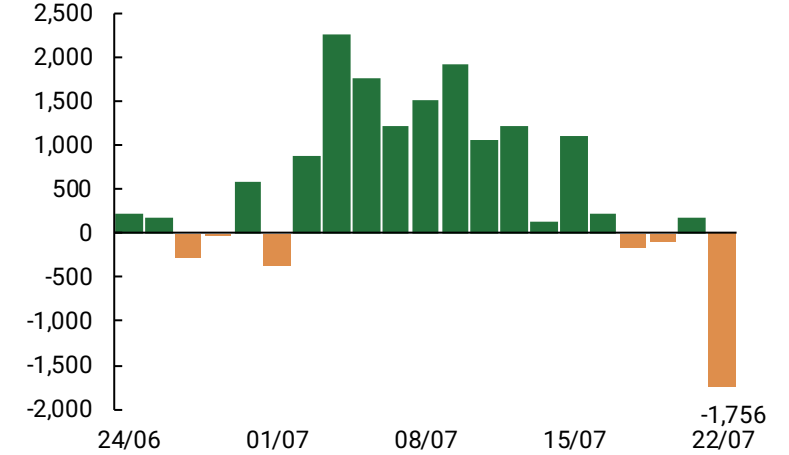
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	HAH	MBB	HDB	FRT
%DoD	6.9%	4.9%	0.7%	3.9%	-0.7%
Giá trị	1,964	195	176	144	106

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



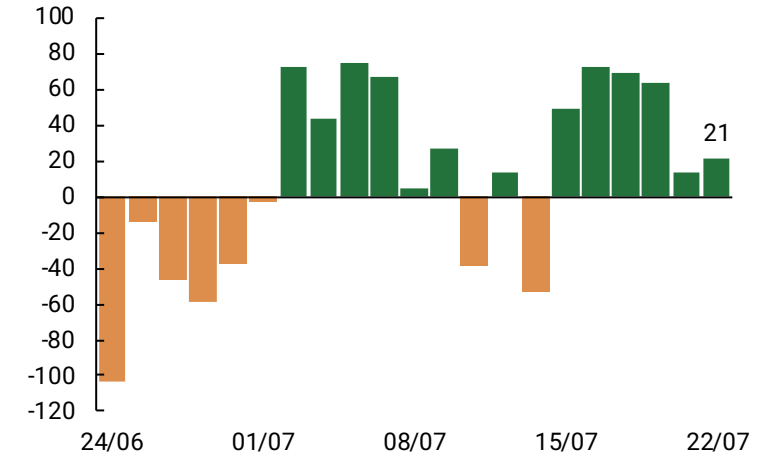
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	6.1%	2.3%	2.0%	0.0%	-0.4%
Giá trị	830	537	229	157	110

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	KSF	TIG	IDV	S99	CEO
%DoD	-0.7%	2.5%	0.0%	1.2%	2.3%
Giá trị	32	12	7	7	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh Marubozu, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1440 - 1450.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng phủ định nền giảm phiên trước nhưng thanh khoản chưa đồng thuận. Tín hiệu kỹ thuật vẫn đang cho trạng thái phân kỳ với giá. VN-Index có lẽ cần củng cố thêm quanh khu vực 1480 - 1500 điểm các phiên tới. **Thị trường có thể xuất hiện các nhịp tăng rớt, nhưng nếu thanh khoản không cải thiện, cần thận trọng với rủi ro tiềm ẩn.** Trường hợp xuất hiện nến đỏ đóng cửa thấp hơn ngưỡng 1465, sẽ xác nhận cho pha điều chỉnh.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh Marubozu, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1650.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên ngưỡng 1600.

➔ Chỉ số quay lại kiểm định khu vực cản 1640 – 1650, dù vậy, khớp lệnh thấp cho thấy động lực chưa thật sự đủ mạnh trong chiều hướng tiếp tục bứt phá. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc kiểm định quanh ngưỡng cản.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MML	BUY	Current price	33.6		P/E (x)	59.1
Exchange	UPCoM		Action price (23/7)	33.6		P/B (x)	2.0
Sector	Consumer		Target price	38	13.2%	EPS	567.5
			Cut loss	32	-4.6%	ROE	4.3%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên MA20-ngày và đang củng cố trên khu vực này.
 - Chỉ báo RSI bật tăng trở lại trên mức trung bình 50, trong khi MACD đang thu hẹp với đường tín hiệu, cho khả năng cắt lên.
 - Vùng giá 32 – 33 đã được kiểm định trước đó giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng kiểm định thành công ngưỡng MA20 và trở lại quán tính tăng cho mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MML	Mua	23/07/2025	33.6	33.6	0.0%	38.0	13.2%	32	-4.6%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.95	12.9	8.1%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	112.10	101.65	10.3%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	35.20	34.35	2.5%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CTD	Mua	18/07/2025	85.20	83.90	1.5%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	41.60	39.05	6.5%	44	12.7%	36	-8%	
6	VCI	Nắm giữ	14/07/2025	41.75	36.7	13.8%	44	20%	39	6%	Nâng giá mục tiêu 44, cắt lỗ 39
7	HHV	Mua	09/07/2025	13.00	12.1	7.4%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
8	BVB	Mua	11/07/2025	13.94	13.35	4.4%	15	12%	12.5	-6%	
9	PVS	Mua	15/07/2025	33.40	33.3	0.3%	37	11.1%	31.5	-5%	
10	PC1	Mua	17/07/2025	22.90	23	-0.4%	26	13%	21.8	-5%	
11	VSC	Mua	21/07/2025	19.40	17.95	8.1%	20.5	14%	16.6	-8%	
12	SHB	Mua	21/07/2025	14.60	14.2	2.8%	16	13%	13.4	-6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 411F8000 điều chỉnh giảm đầu phiên nhưng lực cầu đã trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều giúp giá đóng cửa trong khởi sắc.
- Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua, cùng với trạng thái đi lên dốc có phần hưng phấn, khả năng sẽ cần hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố thêm đà. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đang chi phối vận động VN30 nên cần lưu ý sẽ có biến động mạnh trong phiên.
- Vị thế Short có thể theo dõi phản ứng suy yếu tại vùng cản 1655 – 1658, nhưng không nên Short đuổi thêm nếu giá vượt trên ngưỡng 1660. Vị thế Long cân nhắc chờ giá hạ nhiệt kiểm định lại đỉnh cũ 1645 – 1646 hoặc khi giá củng cố trên ngưỡng 1660.

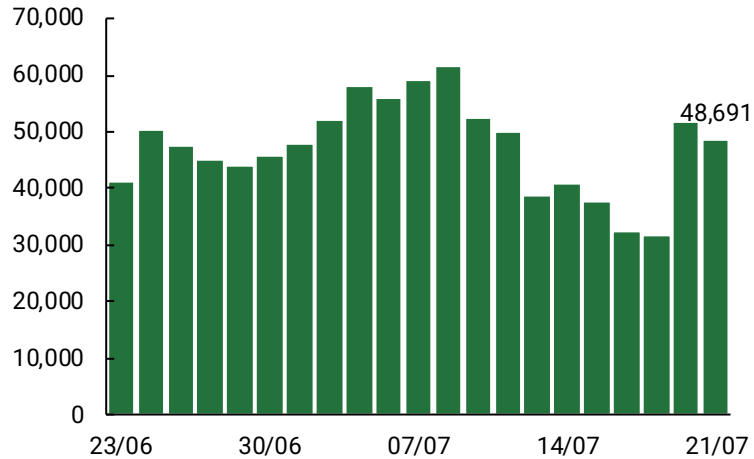
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.655	1.645	1.659	10 : 4
Long	> 1.644	1.655	1.640	11 : 4
Long	> 1.660	1.670	1.655	10 : 5

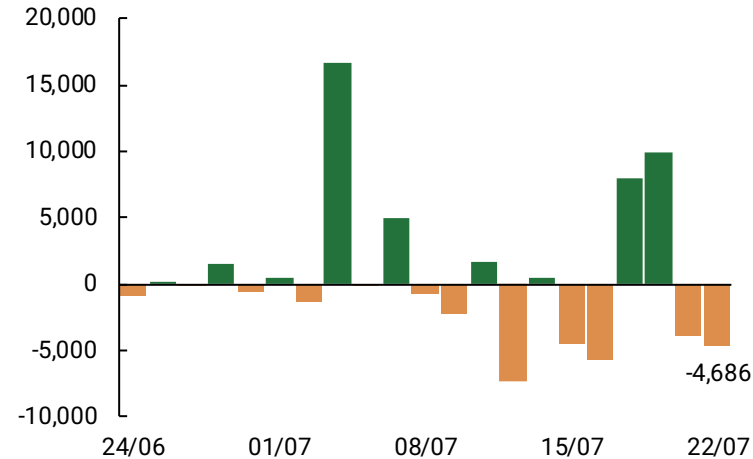
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,656.0	27.9						
411F8000	1,655.0	30.5	263,002	51,571	1,657.2	-2.2	21/08/2025	30
411G3000	1,630.5	19.5	111	60	1,665.4	-34.9	19/03/2026	240
VN30F2509	1,646.0	26.5	1,777	2,097	1,658.3	-12.3	18/09/2025	58
VN30F2512	1,635.4	23.0	229	841	1,661.8	-26.4	18/12/2025	149

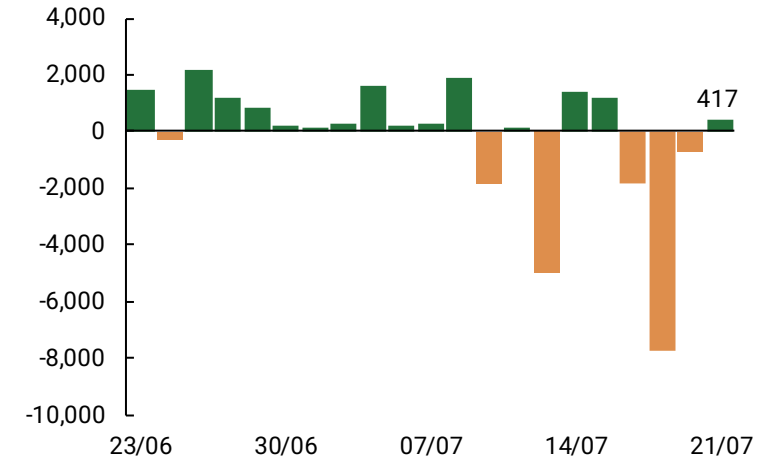
Khối lượng mở (Open interest)



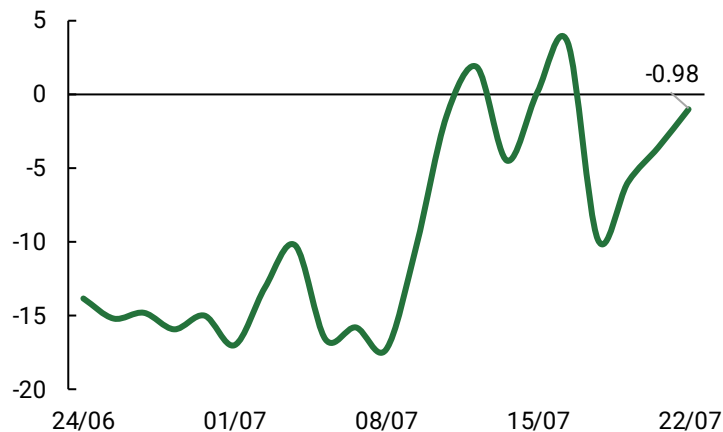
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



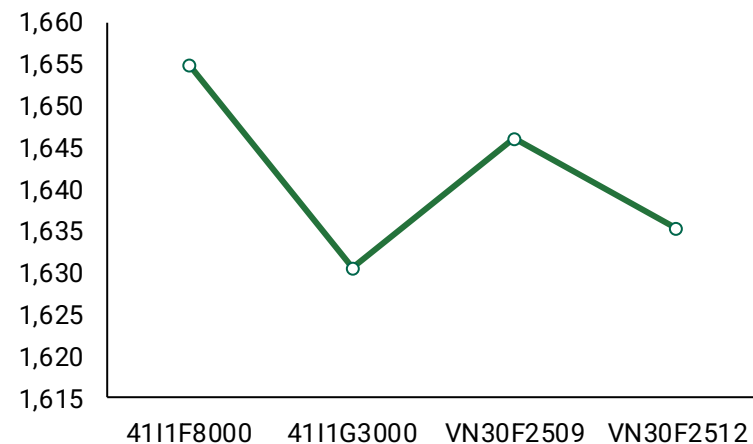
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



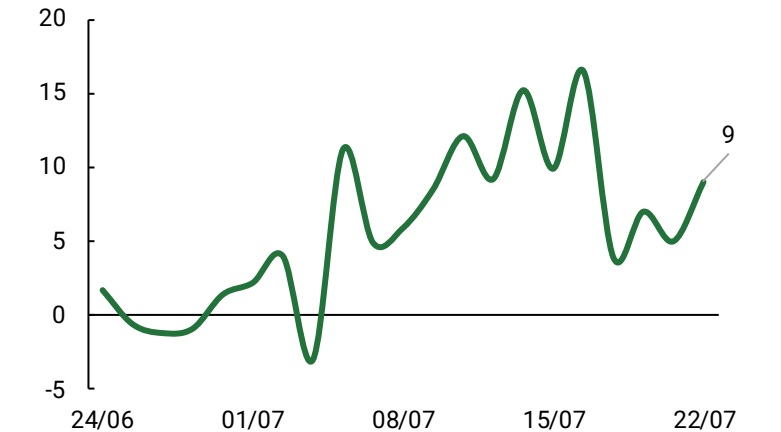
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
VCG	23,400	23,518	0.5%	Nắm giữ
DGC	102,300	102,300	0.0%	Nắm giữ
MWG	70,400	66,700	-5.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,000	12,900	-0.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,200	43,818	36.1%	Mua
AST	64,200	64,300	0.2%	Nắm giữ
DGW	46,450	48,000	3.3%	Nắm giữ
DBD	55,100	66,000	19.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	72,900	61,200	-16.0%	Bán
PNJ	85,900	96,800	12.7%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,450	27,000	2.1%	Nắm giữ
DRI	13,514	15,100	11.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,150	43,500	3.2%	Nắm giữ
VNM	60,200	70,400	16.9%	Tăng tỷ trọng
STB	49,500	38,800	-21.6%	Bán
ACB	22,900	26,650	16.4%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,150	31,100	14.5%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,400	13,600	1.5%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,600	11,900	-18.5%	Bán
TCB	35,350	30,700	-13.2%	Bán
TPB	15,300	19,700	28.8%	Mua
VIB	17,400	22,900	31.6%	Mua
VPB	22,500	24,600	9.3%	Nắm giữ
CTG	45,600	42,500	-6.8%	Giảm tỷ trọng
HDB	25,450	28,000	10.0%	Tăng tỷ trọng
VCB	62,200	69,900	12.4%	Tăng tỷ trọng
BID	38,900	41,300	6.2%	Nắm giữ
LPB	35,900	28,700	-20.1%	Bán
MSH	37,300	58,500	56.8%	Mua
IDC	45,400	72,000	58.6%	Mua
SZC	37,350	49,500	32.5%	Mua
BCM	68,200	80,000	17.3%	Tăng tỷ trọng
SIP	62,800	88,000	40.1%	Mua
IMP	52,200	50,600	-3.1%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,600	62,000	7.6%	Nắm giữ
ANV	23,850	17,200	-27.9%	Bán
FMC	38,350	50,300	31.2%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đề xuất áp thuế 20% trên lãi bán chứng khoán, chuyển nhượng vốn: Bộ Tài chính đang lấy ý kiến về dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế). Cơ quan này đề xuất cá nhân cư trú chuyển nhượng chứng khoán sẽ chịu mức thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế. Khoản thu nhập tính thuế này được xác định bằng giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan trong kỳ tính thuế theo năm. Trường hợp không xác định được giá mua và chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng, số thuế sẽ bằng thuế suất 0,1% nhân với giá bán chứng khoán, theo từng lần. Với chuyển nhượng vốn, cơ quan này cũng đề xuất tính thuế 20% trên thu nhập tính thuế nhưng tính theo từng lần. Trường hợp không xác định được giá mua và chi phí, người bán sẽ chịu mức thuế suất 2%.

Xuất khẩu bắt đầu sụt giảm trong nửa đầu tháng 7: Số liệu thống kê sơ bộ của Cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 7 (từ 1/7 đến ngày 15/7) đạt 38,21 tỷ USD, giảm 7% so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 6 (từ 16/6 đến ngày 30/6). Đáng chú ý, tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 7 đạt 19,04 tỷ USD, giảm 13,2% (tương ứng giảm 2,89 tỷ USD) so với kỳ 2 tháng 6. Cũng trong kỳ 1 tháng 7, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 0,13 tỷ USD.

Fed sẽ không vội hạ lãi suất như các ngân hàng trung ương khác: Fed được dự báo sẽ chỉ giảm lãi suất khi có đủ điều kiện kinh tế phù hợp, trong khi các ngân hàng trung ương khác có thể tiến hành hai đợt cắt giảm lãi suất vào năm 2025 để hỗ trợ tăng trưởng. Năm trong số ít ngoại lệ của động thái nới lỏng này là Nhật Bản, quốc gia có thể sẽ tăng lãi suất thêm một lần nữa.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ANV báo lãi lớn Quý 2: Công ty Cổ phần Nam Việt vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II với doanh thu thuần đạt 1.726 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế đạt 333 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 2,3 tỷ đồng - tương đương cải thiện gần 145 lần chỉ sau một năm. Đây cũng là quý có lợi nhuận sau thuế cao nhất từ trước đến nay của ANV, vượt xa các mức đỉnh trong giai đoạn 2018-2019, thời điểm thị trường cá tra bùng nổ. Theo ANV, kết quả đột biến này đến từ đà hồi phục của thị trường xuất khẩu. Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty ghi nhận doanh thu thuần 2.832 tỷ đồng, tăng 28%, và lãi sau thuế đạt 465 tỷ đồng, gấp gần 32 lần cùng kỳ năm ngoái (14,6 tỷ đồng).

TNG báo lãi Quý 2 cao nhất lịch sử: Công ty vừa công bố BCTC quý 2/2025 với Doanh thu thuần trong kỳ đạt gần 2,528 tỷ đồng, tăng 16% so với quý 2/2024; lợi nhuận ròng tăng 39%, đạt hơn 120 tỷ đồng, mức lãi kỷ lục tính theo quý. Theo lý giải từ TNG, kết quả đột phá đến từ tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động và quản lý tài chính hiệu quả. Dù doanh thu đạt đỉnh nhưng giá vốn tăng nhanh hơn khiến biên lãi gộp giảm từ 16.5% xuống còn 14.2%.

VPB - VPBank báo lãi 6 tháng tăng 30%: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng công bố lợi nhuận trước thuế hợp nhất nửa đầu năm đạt 11.229 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ, thực hiện 44% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Riêng trong quý II, lợi nhuận ở mức 6.215 tỷ đồng, tăng 38,2% so với cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng đến từ cả ngân hàng mẹ và các công ty thành viên. Ngân hàng riêng lẻ tiếp tục đóng vai trò trụ cột, với lợi nhuận trước thuế đạt 5.753 tỷ đồng trong quý II, tăng trưởng 61%. VPBankS báo cáo lãi kỷ lục trong nửa đầu năm nay với gần 900 tỷ đồng, tăng 80%. FE Credit có lãi quý thứ 5 liên tiếp, đạt 270 tỷ đồng trong nửa đầu năm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415